

BIỂU 02:**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN VỐN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC***(Kèm theo Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh)**DVT: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư/ Văn bản chủ trương			Dự kiến Kế hoạch 2026-2030	Ghi chú
			Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NS tỉnh		
	TỔNG CỘNG					3.037.000	
A	Phân bổ cho các Chương trình và chuẩn bị đầu tư					270.000	
1	Chuẩn bị đầu tư và quy hoạch					50.000	
2	Vốn đối ứng và trả nợ gốc vay dự án ODA					190.000	
3	Vốn thực hiện chính sách nông nghiệp theo 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ					30.000	
B	Dự phòng					360.000	
C	Thực hiện dự án					2.407.000	
C.1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030					408.777	
I	Lĩnh vực giao thông					262.877	
1	Nâng cấp đường giao thông N4 và D9.1, thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong	UBND huyện Tuy Phong	50/NQ-HĐND ngày 08/12/2021	45.000	30.000	18.000	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư/ Văn bản chủ trương			Dự kiến Kế hoạch 2026-2030	Ghi chú
			Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NS tỉnh		
2	Đường D9, thị trấn Tân Nghĩa, huyện Hàm Tân	UBND huyện Hàm Tân	3032/QĐ-UBND ngày 08/11/2021	13.000	13.000	4.477	
3	Tuyến đường số 2 nối đường ĐT706 và đường ĐT706 B	Ban QLDA ĐTXD công trình DD&CN tỉnh Bình Thuận	06/NQ-HĐND ngày 26/01/2024	37.895	37.895	16.955	
4	Nâng cấp tuyến đường từ ngã ba cầu Nà Cam đi hồ Sông Móng, xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh	3873/UBND-ĐTQH, ngày 10/10/2023	78.900	78.900	9.545	
5	Nâng cấp tuyến đường từ Trường THCS Bình An đến hồ Cà Giây tại xã Bình An, huyện Bắc Bình	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh	1854/UBND-ĐTQH ngày 26/5/2023	63.900	63.900	13.900	
6	Đường từ thị trấn Tân Minh đi xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân	Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh	17/NQ-HĐND ngày 17/7/2021	682.260	334.260	200.000	* KH 2021-2025 vốn NSTW bố trí 348 tỷ, KH 2026-2030 vốn XSKT bố trí 130 tỷ *Công trình trọng điểm 2026-2030
II	Lĩnh vực môi trường					38.000	
1	Cải tạo, xử lý ô nhiễm môi trường bãi rác Bình Tú tại xã Tiến Thành, thành phố Phan Thiết	UBND thành phố Phan Thiết	36/NQ-HĐND ngày 17/7/2024	88.546	88.546	38.000	
III	Lĩnh vực an ninh quốc phòng			41.914	0	22.000	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư/ Văn bản chủ trương			Dự kiến Kế hoạch 2026-2030	Ghi chú
			Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NS tỉnh		
1	Xây dựng nhà Đại đội Bộ Binh 3 và 4 - Tiểu đoàn Bộ Binh 1 thuộc Trung đoàn Bộ Binh 812	Bộ CHQS tỉnh	51/NQ-HĐND ngày 27/8/2024	41.914		22.000	
IV	Lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi					83.000	
1	Nâng cấp, kiên cố hóa kênh chuyển nước hồ Sông Dinh 3 - đập Cô Kiều, huyện Hàm Tân	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh	2279/UBND-ĐTQH ngày 20/6/2024	120.000	120.000	60.000	
2	Hệ thống cấp nước xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh	22/NQ-HĐND ngày 17/8/2021	55.160	55.160	10.000	
3	Tuyến kè sông Bình Lợi (đoạn từ cầu Kè đến tiếp giáp với kè hiện hữu)	Ban QLDA ĐTXD công trình DD&CN tỉnh Bình Thuận	2981/QĐ-UBND ngày 02/12/2020	23.670	23.670	13.000	
V	Lĩnh vực quản lý nhà nước					2.900	
1	Nhà làm việc Ủy ban nhân dân thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình	UBND huyện Bắc Bình	2790/QĐ-UBND ngày 19/10/2021	16.500	11.900	2.900	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư/ Văn bản chủ trương			Dự kiến Kế hoạch 2026-2030	Ghi chú
			Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NS tỉnh		
C.2	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030					1.998.223	
I	Lĩnh vực giao thông					919.400	
1	Nâng cấp tuyến đường Quốc lộ 1 đi xã Phong Phú, huyện Tuy Phong	UBND huyện Tuy Phong	2516/UBND-ĐTQH ngày 12/7/2023	32.000	32.000	32.000	
2	Đường Liên Hương - Bình Thạnh, huyện Tuy Phong (giai đoạn 2)	UBND huyện Tuy Phong		42.000	42.000	42.000	
3	Nâng cấp các tuyến đường giao thông xã Sông Bình	UBND huyện Bắc Bình		34.100	34.100	34.100	
4	Đường Trần Quang Diệu thị xã La Gi	UBND thị xã La Gi		30.000	30.000	20.000	
5	Đường Tô Hiến Thành thị xã La Gi	UBND thị xã La Gi		15.000	15.000	15.000	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư/ Văn bản chủ trương			Dự kiến Kế hoạch 2026-2030	Ghi chú
			Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NS tỉnh		
6	Đường Lê Văn Duyệt thị xã La Gi	UBND thị xã La Gi		20.000	20.000	20.000	
7	Cầu Phước An, thị xã La Gi	UBND thị xã La Gi		20.000	20.000	20.000	
8	Cầu Bình Thiện, thị xã La Gi	UBND thị xã La Gi		15.000	15.000	15.000	
9	Nâng cấp tuyến đường Độc Lập, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh (đoạn từ Chùa Linh Sơn đến khu phố Trà Cự)	UBND huyện Tánh Linh	2831/UBND-ĐTQH ngày 02/8/2024	30.000	30.000	30.000	
10	Đường Độc Lập nối dài (nối tiếp Đường Độc Lập đến đường Trần Hưng Đạo)	UBND huyện Tánh Linh		25.000	25.000	25.000	
11	Nâng cấp, mở rộng Cầu Sông Cát trên tuyến đường 25/12	UBND huyện Tánh Linh		30.000	30.000	30.000	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư/ Văn bản chủ trương			Dự kiến Kế hoạch 2026-2030	Ghi chú
			Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NS tỉnh		
12	Nâng cấp các tuyến đường trung tâm xã Nghị Đức và xã Đức Thuận	UBND huyện Tánh Linh		22.000	22.000	22.000	
14	Kiên cố hóa đường vào khu sản xuất 1600ha, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam và kết nối với đường Mai Thúc Loan, xã Tân Hải, thị xã LaGi	UBND huyện Hàm Thuận Nam	3092/UBND-ĐTQH, ngày 16/8/2024	49.000	49.000	49.000	
15	Kiên cố hóa đường Trung tâm dạy nghề đi Lập Đức và Tà Mon, huyện Hàm Thuận Nam	UBND huyện Hàm Thuận Nam	3092/UBND-ĐTQH, ngày 16/8/2024	19.000	19.000	19.000	
16	Đường N4, N7 thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam	UBND huyện Hàm Thuận Nam	4657/UBND-ĐTQH ngày 27/11/2023	119.500	119.500	62.500	
17	Mở rộng, nâng cấp đường Cây Sung - Bến Đò, Đức Tín, huyện Đức Linh	UBND huyện Đức Linh		36.000	36.000	36.000	
18	Nâng cấp đường Bà Tá - ĐT.766 (vào khu sản xuất suối Kè), xã Tân Hà (giai đoạn 2), huyện Đức Linh	UBND huyện Đức Linh		40.000	40.000	40.000	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư/ Văn bản chủ trương			Dự kiến Kế hoạch 2026-2030	Ghi chú
			Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NS tỉnh		
19	Đường Đa Kai - Rô Mô kết nối với tuyến nhánh cao tốc Dầu Giây - Tân Phú, huyện Đức Linh	UBND huyện Đức Linh		37.000	37.000	37.000	
20	Nhựa hóa tuyến đường số 15, xã Tân Thắng; số 18, xã Sơn Mỹ	UBND huyện Hàm Tân	3092/UBND-ĐTQH ngày 16/8/2024	31.000	31.000	31.000	
21	Nhựa hóa các tuyến đường nội thị thị trấn Tân Nghĩa	UBND huyện Hàm Tân		50.000	50.000	50.000	
22	Nhựa hóa tuyến đường số 9, xã Sơn Mỹ (đoạn xã Sơn Mỹ từ QL55 đến hết khu dân cư), huyện Hàm Tân	UBND huyện Hàm Tân		9.800	9.800	9.800	
23	Đường dọc kênh thuộc hệ thống kênh thủy lợi Ba Bàu, huyện Hàm Thuận Nam	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh	948/UBND-ĐTQH ngày 24/3/2023	27.000	27.000	27.000	
24	Đường từ thôn 3 và thôn 1 nối kênh chính Sông Quao, huyện Hàm Thuận Bắc	UBND huyện Hàm Thuận Bắc	3141/UBND-ĐTQH ngày 21/8/2023	103.000	78.000	78.000	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư/ Văn bản chủ trương			Dự kiến Kế hoạch 2026-2030	Ghi chú
			Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NS tỉnh		
25	Nhựa hóa đô thị Ma Lâm (giai đoạn 3)	UBND huyện Hàm Thuận Bắc		51.000	51.000	25.000	
26	Sửa chữa, nâng cấp đường vào khu di tích Căn cứ Tỉnh ủy (đoạn từ đường ĐT.714 vào đến bìa rừng Khu di tích)	UBND huyện Hàm Thuận Bắc		19.000	19.000	19.000	
27	Cải tạo, nâng cấp đường ĐT. 766	Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh		80.000	80.000	80.000	
28	Đường nối Nguyễn Tri Phương với đường Trần Hưng Đạo đến đường Lý Thường Kiệt	UBND huyện Phú Quý		51.000	51.000	51.000	
II	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan nhà nước					170.223	
1	Hội trường UBND xã Phan Thanh	UBND huyện Bắc Bình		10.000	10.000	10.000	
2	Xây mới hội trường và Phòng một cửa UBND xã Phan Hòa	UBND huyện Bắc Bình		10.000	10.000	10.000	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư/ Văn bản chủ trương			Dự kiến Kế hoạch 2026-2030	Ghi chú
			Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NS tỉnh		
3	Trụ sở làm việc UBND xã Bình Tân	UBND huyện Bắc Bình		15.000	15.000	15.000	
4	Trụ sở làm việc UBND xã Sông Bình	UBND huyện Bắc Bình		16.000	16.000	16.000	
5	Trụ sở làm việc UBND xã Phan Lâm	UBND huyện Bắc Bình		16.000	16.000	16.000	
6	Trụ sở làm việc UBND xã Phan Sơn	UBND huyện Bắc Bình		16.000	16.000	16.000	
7	Trụ sở làm việc UBND xã Phan Điền	UBND huyện Bắc Bình		16.000	16.000	16.000	
8	Sửa chữa nhà làm việc Huyện ủy huyện Tánh Linh	UBND huyện Tánh Linh		3.000	3.000	3.000	
9	Xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa Nhà làm việc Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam	UBND huyện Hàm Thuận Nam	2999/UBND-ĐTQH ngày 11/8/2023	9.500	9.500	9.500	
10	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND và UBND xã Tân Thắng	UBND huyện Hàm Tân		8.723	8.723	8.723	
11	Chỉnh trang nâng cấp khuôn viên văn phòng HĐND, văn Phòng UBND tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình DD&CN tỉnh Bình Thuận	614-TB/VPTU ngày 31/10/2023	50.000	50.000	50.000	
III	Lĩnh vực an ninh quốc phòng					310.700	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư/ Văn bản chủ trương			Dự kiến Kế hoạch 2026-2030	Ghi chú
			Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NS tỉnh		
1	Đầu tư mua sắm trang thiết bị Cơ quan Bộ CHQS tỉnh	Bộ CHQS tỉnh		12.000	12.000	12.000	
2	Nhà nghỉ cán bộ Trung đoàn Bộ binh 812 và bể bơi huấn luyện LLVT tỉnh	Bộ CHQS tỉnh		20.000	20.000	20.000	
3	Xây dựng doanh trại bảo đảm huấn luyện lực lượng quân nhân dự bị, kết hợp bố trí cho nhân dân ăn ở tập trung trong phòng chống bão, thảm họa thiên tai, dịch bệnh (giai đoạn 2)	Bộ CHQS tỉnh		25.000	25.000	25.000	
4	Rà phá bom mìn, vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Bình Thuận	Bộ CHQS tỉnh		20.000	20.000	20.000	
5	Xây dựng hội trường, tường rào Ban CHQS huyện Đức Linh	Bộ CHQS tỉnh		7.700	7.700	7.700	
6	Xây dựng một số hạng mục Ban CHQS huyện Hàm Thuận Nam	Bộ CHQS tỉnh		15.000	15.000	15.000	
7	Bến cập tàu Hải đội 2	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh		30.000	30.000	30.000	
8	Hệ thống kiểm soát an ninh công nghệ cao cho Trạm Kiểm soát Biên phòng Phan Thiết	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh		15.000	15.000	15.000	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư/ Văn bản chủ trương			Dự kiến Kế hoạch 2026-2030	Ghi chú
			Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NS tỉnh		
9	Xây mới Khu Kỹ thuật Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh (tại bệnh xá cũ)	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh		15.000	15.000	15.000	
10	Xây mới Trạm Kiểm soát Biên phòng Liên Hương	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh		10.000	10.000	10.000	
11	Xây dựng nhà làm việc Tổ công tác biên phòng Hồng Chính/Đồn Biên phòng Hòa Thắng	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh		10.000	10.000	10.000	
12	Hệ thống tường rào bảo vệ, chống lấn chiếm các điểm đất do Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Thuận quản lý	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh		15.000	15.000	15.000	
13	Trạm tìm kiếm cứu nạn Phú Quý	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh		15.000	15.000	15.000	
14	Xây dựng Trụ sở Công an thị trấn Phan Rí Cửa thuộc Công an huyện Tuy Phong.	Công an tỉnh		14.000	14.000	14.000	
15	Xây dựng 01 nhà tập bắn súng ngắn thuộc Đại đội Cảnh sát cơ động	Công an tỉnh		15.000	15.000	15.000	
16	Cải tạo, nâng cấp Doanh trại Đại đội Cảnh sát cơ động thuộc Công an tỉnh Bình Thuận.	Công an tỉnh		20.000	20.000	20.000	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư/ Văn bản chủ trương			Dự kiến Kế hoạch 2026-2030	Ghi chú
			Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NS tỉnh		
17	Xây dựng Kho vật chứng và kho tạm giữ tang vật phương tiện vi phạm hành chính Công an tỉnh	Công an tỉnh		12.000	12.000	12.000	
18	Trụ sở làm việc phòng Cảnh sát hình sự	Công an tỉnh		20.000	20.000	20.000	
19	Trung tâm hành chính công thuộc Công an tỉnh Bình Thuận	Công an tỉnh		20.000	20.000	20.000	
IV	Lĩnh vực công cộng					66.000	
1	Di dời nghĩa trang Gò sạn phường Mũi Né và xây dựng hạ tầng khu vực Đồi A1 nghĩa trang Hàm Tiến - Thiện Nghiệp	UBND thành phố Phan Thiết		51.000	51.000	51.000	
2	Nâng cấp, mở rộng nhà ga Cảng Phú Quý	UBND huyện Phú Quý	1797/UBND-ĐTQH ngày 16/5/2024	15.000	15.000	15.000	
V	Lĩnh vực nông nghiệp					431.900	
1	Kè bảo vệ bờ sông Lũy đoạn qua khu dân cư, xã Phan Thanh và xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh	2806/UBND-ĐTQH ngày 31/7/2023	31.900	31.900	31.900	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư/ Văn bản chủ trương			Dự kiến Kế hoạch 2026-2030	Ghi chú
			Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NS tỉnh		
2	Nâng cấp kênh N33 thuộc hệ thống thủy lợi Sông Quao, huyện Hàm Thuận Bắc	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh	3884/UBND-ĐTQH ngày 17/10/2024	26.000	26.000	26.000	
3	Kiên cố hóa các tuyến kênh, kết hợp đường quản lý dọc kênh của các tuyến kênh N2, N6 và N10 thuộc hệ thống thủy lợi Ba Bàu, huyện Hàm Thuận Nam	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh	2893/UBND-ĐTQH ngày 01/8/2024	92.000	92.000	92.000	
4	Nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh	4000/UBND-KT ngày 25/10/2024	70.000	70.000	70.000	
5	Hoàn chỉnh hệ thống kênh hồ chứa nước Sông Móng (giai đoạn 2)	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh		100.000	100.000	100.000	
6	Kiên cố hóa tuyến kênh Suối Măng - Cây Cà, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh		112.000	112.000	112.000	
VI	Lĩnh vực khu dân cư					100.000	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư/ Văn bản chủ trương			Dự kiến Kế hoạch 2026-2030	Ghi chú
			Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NS tỉnh		
1	Hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở xã hội tại Khu VI thuộc Quỹ đất hai bên đường Võ Nguyên Giáp, thành phố Phan Thiết	Ban QLDA ĐTXD công trình DD&CN tỉnh Bình Thuận	190/UBND-ĐTQH ngày 16/01/2024	200.000	200.000	100.000	